

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **61/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 24-9-2020

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lý Xuyên

2. Ông Cao Nho Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 169/2020/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Tuyết K, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn TS, xã CPĐ, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn TS, xã CPĐ, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị Tuyết K và ông Nguyễn Thanh H tự nguyện đi đến kết hôn và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã CPĐ, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 20 ngày 29/3/2004. Trong

quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc. Vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên kinh cãi xúc phạm nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không có trách nhiệm với nhau. Do vợ chồng mâu thuẫn nên từ năm 2013 đến nay vợ chồng không sống chung với nhau nữa, nay khả năng hàn gắn quan hệ hôn nhân của hai vợ chồng không thể được. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Tuyết K yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết K và ông Nguyễn Thanh H có 02 con chung là cháu: Nguyễn Thanh L, sinh ngày: 17/02/2000 hiện đã trên 18 tuổi và cháu Nguyễn Thanh V, sinh ngày: 14/02/2008 hiện hai cháu L và V đang sống cùng ông H. Cháu Nguyễn Thanh V dưới 18 tuổi, bà Kiều đồng ý cho ông H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà K không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Phát biểu tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh kết luận:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại các phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh V cho ông H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về án phí: Nguyên đơn chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Bà Nguyễn Thị Tuyết K và ông Nguyễn Thanh H tự nguyện đi đến kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cam Phước Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 20 ngày 29/3/2004. Do đó, hôn nhân giữa bà K và ông H là hôn nhân hợp pháp.

Biên bản xác minh của chính quyền địa phương không xác định được nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân của các bên. Tuy nhiên, qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Tuyết K và ông Nguyễn Thanh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặt khác, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tại các phiên hòa giải và phiên tòa thể hiện bị đơn không có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết K và ông Nguyễn Thanh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh L, sinh ngày: 17/02/2000 và cháu Nguyễn Thanh V, sinh ngày: 14/02/2008. Cháu L hiện đã trên 18 tuổi và đương sự không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Cháu Nguyễn Thanh V ở cùng ông H từ trước đến nay, do ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà K đề nghị giao cháu V cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng nên việc giao cháu Nguyễn Thanh V cho ông Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng là bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Tuyết K không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, ông Nguyễn Thanh H không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết K chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

- Điều 28, Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết K được ly hôn ông Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh V, sinh ngày: 14/02/2008 cho ông Nguyễn Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà Nguyễn Thị Tuyết K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về “Ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0000716 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

5. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Cam Ranh;
- Chi cục THADS Tp. Cam Ranh;
- UBND xã Cam Phước Đông;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Hoàng